

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH
Bản án số: 34/2021/HSST
Ngày: 10-3-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quĩ.

Bà Nguyễn Thị Kim Chung.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2021/TLST-HS ngày 01-02-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐ-HSST ngày 26-02-2021 đối với bị cáo:

Đỗ Xuân N - sinh năm 1983 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân C và bà Trần Thị Q; có 02 con; tiền án: Ngày 10-3-2015 Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (Ra trại ngày 28-01-2016); ngày 27-10-2017 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 39 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (Ra trại ngày 04-3-2020); tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 12 năm 2020; có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng:

1. Anh Trần Khắc P - sinh năm 1964.

2. Anh Trần Thế T - sinh năm 1975.

(Anh P và anh T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 16-12-2020 tổ công tác Công an phường L, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 35 đường T, phường L, thành phố N phát hiện Đỗ Xuân N một mình đang điều khiển xe máy biển kiểm soát T9-8080 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra Đỗ Xuân N đã tự giác giao nộp cho tổ công tác từ tay trái của N 01 gói nilon màu đen, tổ công tác đã mời người làm chứng, mở kiểm tra bên trong 01 gói nilon màu đen là lớp giấy bạc màu trắng có chứa chất bột dạng cục màu trắng (N khai là Heroine vừa mua về để sử dụng). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng, đưa Đỗ Xuân N, người làm chứng về trụ sở Công an phường L, thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của N 01 xe máy biển kiểm soát T9-8080 đã cũ.

Tại bản kết luận giám định số 1303/GĐKTHS ngày 21-12-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng đựng trong 01 túi nilong màu đen được niêm phong thu giữ của Đỗ Xuân N gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng: 0,234 gam (Không phẩy hai trăm ba mươi tư gam).

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Xuân N khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16-12-2020 N một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát T9-8080 từ nhà đến khu vực ngõ 75 đường T, phường L, thành phố N gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, sau đó N cầm trên tay trái rồi điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến trước cửa số nhà 35 đường T, phường L, thành phố N thì tổ công tác Công an phường L, thành phố N kiểm tra và bắt giữ như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKSTPND ngày 28-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Đỗ Xuân N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ Xuân N xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo

thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Xuân N theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng đến 06 (Sáu) năm; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Xuân N có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 16-12-2020, tại khu vực trước cửa số nhà 35 đường T, phường L, thành phố N, Đỗ Xuân N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,234 gam Heroine để sử dụng thì bị phát hiện bắt

giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo có 01 tiền án thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1303/GĐKTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho Đỗ Xuân N và đối với chiếc xe máy biển kiểm soát T9-8080 đã cũ hiện chưa xác định được nguồn gốc xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N chưa đủ căn cứ kết luận nên tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Đỗ Xuân N bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân N 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1303/GĐKTHS (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-01-2021).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Xuân N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Xuân N được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N;
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

